

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày 10 -11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thành

Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với:

Bị cáo: **Trương Văn T**, sinh năm 1980 tại xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Hướng Tân, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình; số CMND *****; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Văn K và bà Trương Thị H; vợ Vũ Thị D; có hai con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Bản án số 46/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Trương Văn T 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày

04/4/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 13/7/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Vũ Văn T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình, “vắng mặt”.

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1985, “vắng mặt”

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975, “vắng mặt”

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/ 7/2017 tại ngã tư Cồn Nhì thuộc thôn N, xã T, huyện X, công an huyện Kiến Xương bắt quả tang Trương Văn T tàng trữ trái phép trên người 02 gói hê rô in có tổng trọng lượng 0,5115 gam.

Quá trình điều tra xác định do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T mượn xe của anh Trương Văn H ở cùng thôn sang xã G, huyện T, tỉnh Nam Định để mua ma túy về sử dụng. Khi mua được ma túy, T vào nghĩa trang gần đó để sử dụng thì bị công an xã G phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Do không đủ tiền nộp phạt và không chứng minh được nguồn gốc chiếc xe mô tô đã mượn nên công an xã G lập biên bản quản lý chiếc xe. Trên đường về lấy giấy tờ xe, T gặp lại người đã bán hê rô in cho T trước đó nên tiếp tục mua 200.000 đồng được 02 gói hê rô in, trong đó có 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và một gói được gói bằng túi ni lông. T cất giấu hai gói hê rô in vào trong người rồi đi nhờ xe của một người không quen biết về bến đò Cồn Nhì; lúc này

có anh Vũ Văn T1 liên lạc với T nên T nhờ anh T1 sang chở T về. Khi anh T1 chở T đến ngã tư thuộc thôn N, xã T, huyện X, thì bị công an huyện Kiến Xương bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương thu giữ của T 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh và 01 túi ni lông bên trong đều chứa chất bột màu trắng đục dạng cục. Quản lý của anh Vũ Văn T1 01 xe mô tô BKS 17K2- 5865.

Bản kết luận giám định số 302/KLGĐ - PC54 ngày 10/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại hê rô in có trọng lượng 0,5115 gam.

Tại bản Cáo trạng số 66/KSĐT ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g, khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: tịch thu của Trương Văn T 0, 4930 gam hê rô in còn lại sau giám định để tiêu hủy.

01 xe mô tô BKS 17K2 - 5865 quản lý của Vũ Văn T1, đến nay do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói hê rô in trong người để sử dụng cho bản thân, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sớm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố trong bản cáo trạng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Kiến Xương lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 10/7/2017 (bút lục số 01- 04).
- Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do công an huyện Kiến Xương lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 10/7/2017 (bút lục số 77).
- Bản kết luận giám định số 302/KLGD - PC54 ngày 10/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 81).
- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T1, sinh năm 1987 trú tại thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Lời khai của những người làm chứng anh Trần Văn L, sinh năm 1985 và chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975 đều trú tại xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

[4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/7/2017 tại ngã tư Cồn Nhì thuộc thôn N, xã T, huyện X, Trương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói hê rô in có trọng lượng 0,5115 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được

quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS 1999).

Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[5] Như vậy quy định của BLHS năm 2015 về hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhẹ hơn so với BLHS năm 1999.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng các quy định này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ngoài ra còn làm cho tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thêm phức tạp. Bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt 02 năm tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy” song

không chịu sửa chữa sai lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Do vậy cần xem xét trong khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án: 0, 5115 gam hêrôin thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn lại 0, 4930 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 17K2- 5865 quản lý của Vũ Văn T1, sinh năm 1987 trú tại thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương đã tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tùT từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/7/2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của Trương Văn T 0,4930 gam hê rô in còn lại sau khi giám định để tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên ngày 13/10/2017 giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương).

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/ 2017, anh Vũ Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDKX;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- THA;
- CA KX ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ